

Số: 140/QĐ-UBND

Phú Lạc, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán  
ngân sách 09 tháng năm 2023 của UBND xã Phú Lạc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ LẠC**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Xét đề nghị của Ban tài chính xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách 09 tháng năm 2023 của UBND xã Phú Lạc:

*(Có biểu mẫu kèm theo Quyết định)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc, Ban tài chính thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử xã Phú Lạc./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- TT Đảng ủy xã - - HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VP.UBND

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Chinh**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (09 THÁNG) NĂM 2023

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2023	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>6.964.571</b>	<b>6.915.814</b>	<b>99,3</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	420.000	325.319	77,5
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)			
3	Thu bổ sung	6.081.303	5.678.730	93,53
	- Thu bổ sung cân đối	6.081.303	4.594.310	75,55
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	1.093.420	
4	Thu chuyển nguồn	463.268	902.764	
5	Thu kết dư	-		
6	Thu xây dựng kết cấu HT		-	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>6.720.571</b>	<b>5.110.431</b>	<b>76,04</b>
1	Chi đầu tư phát triển		689.500	
2	Chi thường xuyên	6.083.831	4.408.295	72,45
3	Dự phòng	110.000	12.636	11,48
4	Tiết kiệm chi	63.472		
5	Nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang	463.268		

**UBND XÃ PHÚ LẠC**

*Mẫu số 114/CK TC- NSNN*

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ (09 THÁNG) NĂM 2023**

*ĐVT: 1000 đồng*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH 9 THÁNG NĂM 2023		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>6.964.571</b>	<b>6.720.571</b>	<b>6.915.814</b>	<b>6.716.134</b>	<b>70,50</b>	<b>71,53</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>85.000</b>	<b>85.000</b>	<b>35.994</b>	<b>35.855</b>	<b>33,08</b>	<b>33,00</b>
	Phí, lệ phí	42.600	42.600	19.955	19.955	46,84	46,84
	Phí môn bài	11.400	11.400	11.400	11.400	100,00	100,00
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định		0				
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân			-	-		
	Thu khác	31.000	31.000	4.639	4.500	14,96	14,5
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>335.000</b>	<b>91.000</b>	<b>289.326</b>	<b>89.785</b>	<b>86,36</b>	<b>98,66</b>
1	Các khoản thu phân chia	46.000	46.000	59.284	58.731		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0				

				6.291	5.738		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0	-			
	- Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công, vốn cá nhân		0	-	-		
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	46.000	46.000	52.993	52.993	115,2	115,2
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	289.000	45.000	230.042	31.054	42,94	47,36
	Thuế GTGT	45.000	45.000	31.771	31.771	70,6	70,6
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	220.000	0	183.101	-	83,23	0,00
	Thuế TNCN từ SXKD	24.000	0	15.170	(717)	42,44	0,00
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>			-			
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>463.268</b>	<b>463.268</b>	<b>902.764</b>	<b>902.764</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			-			
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>6.081.303</b>	<b>6.081.303</b>	<b>5.687.730</b>	<b>5.687.730</b>	<b>93,53</b>	<b>93,53</b>
	- Thu bổ sung cân đối	6.081.303	6.081.303	4.594.310	4.594.310	75,55	75,55
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	1.093.420	1.093.420		

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 09 THÁNG NĂM 2023

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH 9 THÁNG NĂM 2023			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>6.720.571</b>		<b>6.720.571</b>	<b>5.110.431</b>	<b>689.500</b>	<b>4.420.931</b>	<b>76,04</b>		<b>65,78</b>
1	Chi giáo dục	-		-						
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-						
3	Chi y tế	96.552		96.552	77.436		77.436	80,2		80,2
4	Chi văn hóa thông tin	31.500		31.500	10.650		10.650	33,81		33,81
5	Chi phát thanh truyền hình	-		-						
6	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500	21.980		21.980	97,69		97,69
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-						
8	Chi hoạt động kinh tế	31.500		31.500	-		-			
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, dân quân TV, ANTT	5.777.878		5.777.878	4.232.634		4.232.634	73,25		73,25
10	Chi cho công tác xã hội	123.901		123.901	62.595		62.595	73,73		73,73

11	Tiết kiệm chi	63.472		63.472	-					
12	Dự phòng ngân sách	110.000		110.000	12.636		12.636	11,48		11,48
13	Nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang	463.268		463.268						

Số:129/ BC-UBND

Phú Lạc, ngày 12 tháng 10 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phú Lạc 9 tháng năm 2023**

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
- UBND xã Phú Lạc thực hiện công khai ngân sách 9 tháng năm 2023 theo các nội dung sau:

#### **I.THU NGÂN SÁCH**

- Tổng thu NSNN trên địa bàn 9 tháng năm 2023: 6.915 triệu đồng, đạt 99,3% dự toán năm. Ngân sách xã được hưởng 6.716 triệu đồng.

*( Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)*

Các khoản thu đạt so với tiến độ dự toán:

- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS: 183,101 triệu đồng, đạt 83,23% dự toán năm. Ngân sách xã hưởng 0 triệu đồng.
- Thuế TNCN từ SXKD: 15,167 triệu đồng, đạt 63,2% dự toán năm. Ngân sách xã hưởng 0 triệu đồng.
- Thu thuế GTGT: 31,770 triệu đồng, đạt 70,6% dự toán năm. Ngân sách xã hưởng 31,770 triệu đồng.
- Thu lệ phí trước bạ nhà đất: 52,993 triệu đồng, đạt 115,2% dự toán năm. Ngân sách xã hưởng 52,993 triệu đồng.
- Thu phí và lệ phí: 31,355 triệu đồng, đạt 36,89% dự toán năm. Ngân sách xã hưởng 31,355 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.687 triệu đồng. NS hưởng 5.687 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn: 902,765 triệu đồng

#### **II. CHI NGÂN SÁCH**

- Tổng chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023: 5.110 triệu đồng đạt 76,04% dự toán năm.

*( Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)*

Trong đó:

1. Chi thường xuyên: 4.420 triệu đồng, đạt 65,78% dự toán đầu năm.
- Chi sự nghiệp y tế: 77,436 triệu đồng, đạt 80,2% dự toán đầu năm.

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 4.232 triệu đồng, đạt 73,25% dự toán đầu năm.

- Chi sự nghiệp xã hội: 62,595 triệu đồng, bằng 73,73% dự toán đầu năm.

- Thu ngân sách 9 tháng năm 2023 có nhiều cố gắng. Công tác thu ngân sách được UBND xã tập trung chỉ đạo nhiều giải pháp quyết liệt đối với các khoản thu khó khăn, vướng mắc, rà soát, đánh giá các khoản thu nhằm thu đúng, thu đủ kịp thời các sắc thuế. Thu ngân sách 9 tháng năm đã hoàn thành trên 70,5% dự toán năm, các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ điều tiết đạt trên 70% dự toán.

- Công tác chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 đã được quản lý, điều hành kế hoạch chi theo dự toán và kế hoạch đ- ợc duyệt, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách của ngành mình trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng đ- ợc nhu cầu chi th- ờng xuyên cũng nh- ột xuất của bộ máy nhà n- ớc, phục vụ cho việc phát triển KT - XH ở địa ph- ơng. Hàng tháng - u tiên chi trả l- ơng, phụ cấp cho cán bộ, Kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- TT Đảng ủy xã - - HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VP.UBND

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Chinh**